

Số: 134/2019/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 15 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phạm Thị T, trú tại: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Phạm Văn T; trú tại: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004 có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng đến ngày 17 tháng 5 năm 2011 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống tại thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không tôn trọng nhau và không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Chị T và anh T đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Xét tình cảm vợ chồng không còn, Chị T và anh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Đức T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2005 và Phạm

Trung K, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Phạm Đức T cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng; giao con Phạm Trung K cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T thỏa thuận, chị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn của chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T ngày 07 tháng 8 năm 2019. Việc thỏa thuận của chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Phạm Đức T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2005 cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng; giao con Phạm Trung K, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2008 cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017326 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Q, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn